TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **142**/2023/QĐST-HNGĐ	*SY, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị NTMLH**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn VV, xã XV, huyện SY, tỉnh Q.

- Bị đơn: **Anh BĐK**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn VV, xã XV, huyện SY, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NTMLH và anh BĐK.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu BĐP, sinh ngày 16/5/2014 cho chị NTMLH là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu BĐL, sinh ngày 03/11/2018 cho anh BĐK là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị NTMLH và anh BĐK đều không phải cấp dưỡng

nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung: Chị NTMLH và anh BĐK đều xác nhận, anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị NTMLH và anh BĐK đều xác nhận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị NTMLH tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006296 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện SY; Chị H được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh BĐK không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện SY;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện SY;
- UBND xã XV nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thủy